

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HS-ST

Ngày: 14-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kiều;

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hà Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng M, sinh năm 1996; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 66E, Đường số 30, Tổ 11, khu phố 2, Phường 6, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Cẩm N (đã chết); tiền án: Ngày 03/8/2022, bị Tòa án nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án: 130/2022/ HSST (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 21 tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 03 tháng 5 năm 2024.

- Bị hại: Ông Võ Văn L, sinh năm 1964; nơi thường trú: Số 1/DC72 khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Trần Văn N1; ông Trần Văn G; ông Từ Văn T (tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng M vào ngày 03/8/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 130/2022/HSST chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, M điều khiển xe mô tô biển số 61AA - 022.68 đến nơi ở của Trần Văn N1 để rủ N1 đi trộm cắp tài sản thì N1 đồng ý. Lúc này, M điều khiển xe mô tô chở N1 đi đến trước công trình đang xây dựng nhà ở tại địa chỉ: 1/DC72 khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương của ông Võ Văn L. Tại đây, N1 phát hiện có 01 máy cắt sắt để dưới đất không có người trông coi nên kêu M dừng xe lại để N1 đi vào chiếm đoạt, M dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn N1 đi bộ vào lén lút lấy máy cắt sắt rồi đi ra ngoài, lên xe mô tô M điều khiển chạy được khoảng 20 mét thì bị ông L phát hiện cùng người dân hỗ trợ bắt giữ M và N1 giao tới Công an phường H xử lý.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Ken có trị giá là 500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-TA ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M mức hình phạt tù 07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Ken (đã qua sử dụng) thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị hại Võ Văn L. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông L là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Cup 50 biển số 61AA - 022.68, quá trình điều tra xác định ông Lâm H1 đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với ông H1 được biết ông H1 đứng tên chủ sở hữu đối với xe mô tô trên quá trình sử dụng ông H1 đã tặng chiếc xe này cho em rể là Nguyễn Việt H sử dụng để làm phương tiện đi lại. Ngày 20/9/2023 thì bị cáo M (là con trai ông H) mượn xe đi chơi rồi sử dụng xe vào việc phạm tội thì ông H không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông H là có căn cứ.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo

sớm trở về với gia đình và xã hội; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến trong quá trình điều tra và không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Hùng M có yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ công an thành phố Thuận An xác nhận ngày 03 tháng 5 năm 2024. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Trong bản tự khai (BL 71), biên bản ghi lời khai các ngày 26/9/2023 (BL 64); ngày 21/9/2023 (BL 65-66, 67-68), biên bản hỏi cung bị can ngày 27/9/2023 (BL 62-63), ...Bị cáo Nguyễn Hùng M đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại và người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, tại công trình đang xây dựng nhà ở địa chỉ số 1/DC72, khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, bị cáo M thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Ken có trị giá là 500.000 đồng. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hùng M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Đối với Trần Văn N1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án với bị cáo M, do tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Ken có trị giá là 500.000 đồng, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nhứt là đúng quy định pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu Ken (đã qua sử dụng) thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị hại Võ Văn L. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông L là có căn cứ.

[11.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Cup 50 biển số 61AA - 022.68, quá trình điều tra xác định ông Lâm H1 đứng tên chủ sở hữu. Làm việc với ông H1 được biết ông H1 đứng tên chủ sở hữu đối với xe mô tô trên quá trình sử dụng ông H1 đã tặng chiếc xe này cho em rể là Nguyễn Việt H sử dụng để làm phương tiện đi lại. Ngày 20/9/2023 thì bị cáo M (là con trai ông H) mượn xe đi chơi rồi sử dụng xe vào việc phạm tội thì ông H không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông H là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Không có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hùng M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

